

TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN- CÔNG TY CỔ PHẦN
SỐ 8 - BẠCH ĐẰNG - P. MINH KHAI - TP. HUNG YÊN



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN - CTCP

Hưng Yên, tháng 03 năm 2019

DANH MỤC TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN - CTCP

STT	Tài liệu	Ghi chú
1	Thông báo mời họp	
2	Mẫu Giấy UQ	
3	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019	
4	Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019	
5	Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2018	
6	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018 Và các vấn đề cần biểu quyết thông qua	
7	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018	
8	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CTCP

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CTCP

Hội đồng Quản trị Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần trân trọng thông báo và kính mời toàn thể quý cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

1. Thời gian tổ chức đại hội: 8h00 phút ngày 12/04/2019

2. Địa điểm: Tại Hội trường Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần
Số 08 Đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, TP. Hưng Yên, T. Hưng Yên

3. Điều kiện dự họp: Các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 12/03/2019, hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.

4. Nội dung đại hội: Báo cáo tổng kết nhiệm vụ SXKD năm 2018 và phương hướng SXKD năm 2019 của ban Tổng giám đốc, Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018, báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát và một số vấn đề khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

5. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng xuất trình các giấy tờ sau:

- Thư mời họp;
 - Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền có xác nhận của cơ quan nhà nước (nếu được ủy quyền tham dự)
- Các Quý cổ đông tự túc các chi phí đi lại, ăn ở...

(Tài liệu đại hội, nội dung chi tiết khác được gửi kèm Thông báo này và xem trên website: <http://hugaco.vn>, mục Quan hệ cổ đông - Điện thoại liên hệ: 0221.38862214)

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày ... tháng ... năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/ Tổ chức thực hiện ủy quyền.....
CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....
Số cổ phần phổ thông sở hữu :(Bằng chữ:.....)

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/ Tổ chức được ủy quyền.....
CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên được ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ cổ đông của Bên ủy quyền theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP với toàn bộ số cổ phần đã được ghi tại văn bản này.

Bên được ủy quyền có trách nhiệm xuất trình văn bản này cùng CMTND/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu theo yêu cầu của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP và không được tái ủy quyền cho bên thứ ba.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký và hết hiệu lực kể từ thời điểm bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc nội dung văn bản và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ-đóng dấu nếu là tổ chức)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ-đóng dấu nếu là tổ chức)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN

.....
.....

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

TT	CHƯƠNG TRÌNH
1	- Đón tiếp đại biểu
	- Chào cờ
2	- Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu
3	- Bầu đoàn chủ tịch, thư ký đại hội
4	- Báo cáo thành phần đại biểu cổ đông
5	- Thông qua chương trình đại hội
	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018
6	- Phương hướng, giải pháp năm 2019
7	- Báo cáo của Ban kiểm soát Tổng công ty
	- Báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty
8	- Các vấn đề cần biểu quyết thông qua
9	- Lãnh đạo tập đoàn phát biểu
10	- Phát biểu, nhận nhiệm vụ
11	- Thông qua nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
12	- Bế mạc



Hưng Yên, ngày 12 tháng 4 năm 2019

Năm 2018, tình hình thế giới có nhiều biến động về chính trị và kinh tế, từ đó có những thuận lợi, khó khăn đã tác động đến nền kinh tế Việt Nam và ngành Dệt may Việt Nam.

Nhưng dưới sự lãnh đạo và định hướng của HĐQT, Tổng công ty may Hưng Yên tiếp tục phấn đấu và đạt nhiều thắng lợi trên mọi mặt công tác từ sản xuất kinh doanh, xây dựng mối quan hệ lao động đến công tác xã hội cũng như các nhiệm vụ chính trị... Đồng thời hoàn thành tốt 8 mục tiêu chính mà Hội nghị người lao động năm 2018 đề ra.

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được, rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tế; Căn cứ xu hướng khách hàng, các hiệp định thương mại và các qui định mới của Luật BHXH sẽ được thực hiện từ năm 2019, Tổng công ty Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và đồng thời xây dựng phương hướng năm 2019 như sau:

PHẦN I KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

I- THUẬN LỢI:

- Chính phủ, các Bộ ngành đã có nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đã giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp như *thời gian, thủ tục xuất nhập khẩu; thời gian hoàn thuế* (Tuy kết quả còn hạn chế);

- Tổng công ty may Hưng Yên sau hơn 50 năm phát triển và trưởng thành đã xây dựng vị thế vững chắc trong lòng khách hàng, người lao động và chính quyền địa phương;

- Vấn đề thu nhập ổn định, quan tâm đến người lao động, sự tuân thủ và minh bạch về chế độ chính sách đã xây dựng lòng tin cho người lao động, nhờ vậy trong năm 2018 lao động tiếp tục tăng.

II- KHÓ KHĂN

- Mức lương tối thiểu vùng tiếp tục tăng làm tăng các chi phí Bảo hiểm xã hội, công đoàn. Đồng thời các chi phí bảo vệ môi trường, giao thông, cảng biển... liên tục tăng làm tăng nhiều chi phí cho doanh nghiệp. Làm giảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp

- Một số nước như Ấn Độ, Bangladesh, Trung Quốc hạ giá đồng nội tệ từ 8 – 15%, làm cho giá hàng xuất khẩu của họ giảm; buộc doanh nghiệp phải giảm giá để giữ đơn hàng.

- Xu hướng thời trang chuyển động nhanh, khiến yêu cầu về thời gian sản xuất và giao hàng ngắn lại, gây không ít khó khăn cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết và linh hoạt; sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo nên Tổng công ty đã vượt qua những khó khăn trong năm 2018, đạt được thành tích sản xuất kinh doanh với tỷ lệ tăng trưởng và hiệu quả cao trên tất cả các mặt công tác. Được thể hiện tại báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh sau đây:

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN

I-Những chỉ tiêu cơ bản

1- Kết quả SX-KD

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh tỷ lệ %	
						5=4/3	6=4/2
		1	2	3	4		
1	Doanh thu	USD	17,839,533	17,500,000	20,709,061	118%	116%
2	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	526.4	500	605.5	121%	115%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	97.3	56	109.5	196%	113%
4	Thu nhập bình quân người/tháng	đồng	8,400,000	8,500,000	8,800,000	104%	105%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	15.7	15	17.811	119%	113%
6	Đầu tư thiết bị	Tỷ đồng	11.6	> 10	25.9	259%	223%
7	Lao động Bình quân	Người	2,230	2,200	2,265	103%	102%

2- Đánh giá chung các công ty con và công ty liên kết:

Với sự định hướng của HĐQT, sự cố gắng của các đ/c được cử đi làm lãnh đạo các công ty, các công ty đã hoàn thành mọi chỉ tiêu đặt ra trong năm 2018. Mức thu nhập từ 5,8 đến 9,5 triệu đồng/tháng.

Một số công ty còn khó khăn như: công ty CP may Sơn Động, công ty CP may xuất khẩu Ninh Bình II.

3- Mở rộng phát triển sản xuất và đào tạo nguồn nhân lực:

Năm 2018, Tổng công ty đã đầu tư đổi mới thiết bị theo yêu cầu phục vụ sản xuất nhằm tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

Tổng công ty đã đặc biệt chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực, cả trước mắt và lâu dài:

- Năm 2018, Trung tâm đào tạo đã tuyển và đào tạo tại chỗ 656 lao động để bổ sung cho các chuyên may;
- Tổ chức đào tạo 08 lớp học nâng cao tay nghề cho người lao động;

- Tổ chức 1 lớp nâng cao kiến thức quản lý cho cán bộ quản lý;
- Tiếp tục cử cán bộ đi học nâng cao về quản lý sản xuất do Tập đoàn tổ chức nhằm phục vụ chiến lược phát triển của Tổng công ty.
- Tạo điều kiện tối đa cho cán bộ, công nhân viên có nhu cầu tự đăng ký tham gia các chương trình đào tạo phục vụ cho công việc.

Tổng kinh phí để đầu tư cho công tác đào tạo năm 2018 là 2,3 tỷ.

II -Kết quả các mặt công tác khác:

1- Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm:

Năm 2018 phong trào Sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã được toàn thể CBCNV, người lao động hưởng ứng, đặc biệt đã áp dụng công nghệ 4.0 vào qui trình sản xuất.

- Toàn Tổng công ty đã có 726 sáng kiến, thao tác tiên tiến được đưa vào áp dụng có hiệu quả trong sản xuất.

- Phát động phong trào học tập, nhân rộng điển hình tiên tiến trong sản xuất, các thao tác tiên tiến được phổ biến toàn công ty.

Để phát triển ổn định và bền vững, Tổng công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao chất lượng lao động nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

2- Nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động.

- Năm 2018, tổng thu nhập bình quân đạt 8,5 triệu đồng/người/tháng.

- Người lao động vào làm việc, công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách:

+ Tham gia Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; mua bảo hiểm thân thể 24/24h cho 100% CBCNV.

+ Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV mỗi năm 2 lần. Qua đó đã phát hiện và điều trị kịp thời cho CBCNV.

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV.

+ Quan tâm tới sức khỏe của người lao động tại nơi làm việc, tạo môi trường làm việc thoáng mát, sạch sẽ.

+ Tổ chức tặng hoa và quà sinh nhật cho từng CBCNV theo từng ngày.

+ Tổ chức cho CBCNV, người lao động đi tham quan, du lịch. Tổng chi năm 2018 là 3,3 tỷ đồng.

+ Quan tâm và chăm lo đến thế hệ mầm non của công ty, đã trang bị đầy đủ các tiện nghi phù hợp với tiêu chuẩn của ngành học mầm non để dạy và chăm sóc 650 trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên. Con của CBCNV gửi tại nhà trẻ được phụ cấp 50% tiền ăn và học phí. Tổng phụ cấp cho các cháu năm học 2017-2018 là 2,5 tỷ đồng.

- Năm 2018, Tổng công ty thưởng cho 809 cháu là con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập và tổ chức vui tết Trung thu, tết thiếu nhi cho các cháu là 263 triệu đồng.

3- Công tác An toàn Vệ sinh lao động và Phòng chống cháy nổ:

Ban an toàn lao động của Tổng công ty hoạt động theo kế hoạch đã được xây dựng, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất. Qua đó phát hiện ra những nguy cơ tiềm ẩn để kịp thời đưa ra biện pháp xử lý, khắc phục.

Trang bị bảo hộ lao động theo đúng yêu cầu công việc và đúng đối tượng. 100% lao động mới được đào tạo về an toàn lao động. Trong năm 2018, Tổng công ty không có vụ mất an toàn nào xảy ra.

Nội qui, qui chế phòng chống cháy nổ được phổ biến thường xuyên đến người lao động một năm 2 lần. Trong năm 2018 không có vụ cháy nổ nào xảy ra.

4- Công tác xây dựng Đảng và các Đoàn thể:

4.1. Công tác Đảng.

Năm 2018, Ban chấp hành Đảng ủy Tổng công ty đã tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo. Lãnh đạo bộ máy chính quyền và các đoàn thể phát huy tính tiên phong, gương mẫu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tập trung giáo dục chính trị tư tưởng, học tập nghị quyết của Đảng, tuyên truyền phổ biến chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước tới CBCNV thông qua hệ thống truyền thanh, qua các buổi học tập, quán triệt nghị quyết Trung ương, học nghị quyết của Đoàn thanh niên và Công đoàn Tổng công ty.

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII, đảng bộ đã tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* và là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

4.2. Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể.

Lãnh đạo 2 tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên Tổng công ty phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức. Tuyên truyền vận động cán bộ, đoàn viên người lao động hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hiện tốt nội quy, quy chế, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; Người lao động tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết, nhất trí xây dựng doanh nghiệp.

*** Công tác Công đoàn.**

Năm 2018 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội công đoàn XIX công đoàn Tổng công ty, BCH đã ổn định tổ chức, xây dựng chương trình công tác thực hiện tốt nhiệm vụ của BCH Đảng bộ và công đoàn cấp trên giao.

Cùng với chuyên môn tập trung tổ chức tốt Hội nghị người lao động 3 cấp. Qua đó phát huy tối đa vai trò của người lao động trong việc tổng hợp ý kiến tham gia vào qui chế thi đua, TULĐTT và các nhiệm vụ khác của doanh nghiệp.

BCH Công đoàn đã chủ động phát huy vai trò chức năng nhiệm vụ của mình, cùng với các cấp chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của NLĐ, tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất, tuyên truyền giáo dục NLĐ, góp phần cho sự ổn định và phát triển của Doanh nghiệp.

5- Công tác an ninh quốc phòng và các hoạt động xã hội

Năm 2018, đại đội tự vệ Tổng công ty giữ vững danh hiệu “Quyết thắng”. Luôn đảm bảo công tác an ninh nội bộ, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và của người lao động. Phối hợp, hợp đồng tác chiến với Công an thành phố và Công an phường sở tại để giữ gìn và đảm bảo an ninh trong công ty và khu vực.

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tiếp tục phụng dưỡng 1 Mẹ Việt nam anh hùng; tham gia xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ quỹ xoá đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt,.. với tổng số tiền 1,3 tỷ đồng. Nhất là trong dịp tết nguyên đán Tổng công ty phối hợp với Thành phố tặng 450 suất quà cho gia đình khó khăn trong tỉnh. Tiếp tục trợ cấp cho 88 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh đến khi các cháu học hết PTTH.

6- Công tác thi đua khen thưởng

Năm 2018, Hội đồng thi đua Tổng công ty tiếp tục phát động phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong năm; tổ chức hội thi tổ giới, phát động phong trào thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch, thi đua đảm bảo chất lượng sản phẩm, giảm thời gian làm việc. Phát động phong trào tiết kiệm văn phòng phẩm, nguyên phụ liệu, tiết kiệm điện năng.

Công đoàn tổ chức phát động phong trào thi đua Chào mừng thành công Đại hội V công đoàn ngành Dệt may Việt Nam, Đại hội X Liên đoàn lao động thành phố Hưng Yên và Đại hội XII Công đoàn Việt Nam;

Phát động phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; phong trào thi đua Chào mừng kỷ niệm 70 năm Bác hồ ra lời kêu gọi Thi đua ái quốc gắn với hoạt động của tháng công nhân. Đã có 5 tập thể và 16 cá nhân được đề nghị Công đoàn cấp trên tặng thưởng. Đặc biệt trong năm 2018 đã có 2 đ/c được nhận Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh và được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen, 01 đ/c được tặng Bằng lao động sáng tạo.

Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng người phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà. Năm 2018 có 220 chị đạt danh hiệu Phụ nữ hai giỏi cấp Tổng công ty và 680 chị đạt danh hiệu cấp đơn vị.

Đoàn thanh niên và Công đoàn phát động thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Tổng kết phong trào đã có 3 tập thể, 40 cá nhân Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Lao động sáng tạo.

Tổng kết phong trào thi đua năm 2018, Toàn Tổng công ty đã có:

- 124 người đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở.
- 175 người đạt danh hiệu Người lao động giỏi cấp Tổng công ty.
- 866 người đạt danh hiệu lao động tiên tiến.
- Đề nghị các cấp tặng thưởng cho 05 tập thể và 09 cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm 2018.

Từ những thành tích trên, năm 2018 Tổng công ty may Hưng Yên đã được khen thưởng:

- Đảng bộ được xếp loại: Đảng bộ trong sạch vững mạnh có thành tích tiêu biểu, được Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh tặng giấy khen.
- Công đoàn được Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Cờ.
- Đoàn Thanh niên được nhận Bằng khen của Tỉnh đoàn Hưng Yên.
- Ban Chỉ huy Quân sự Tổng công ty may Hưng Yên dẫn đầu phong trào thi đua quyết thắng khối thi đua các đơn vị Dân quân Tự vệ trong Lực lượng vũ trang tỉnh năm 2018, được UBND Tỉnh tặng Cờ.
- 02 đồng chí được UBND tỉnh Hưng Yên tặng Bằng khen
- 01 đồng chí được tặng Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam, 02 đồng chí được tặng bằng khen của Công đoàn Dệt May Việt Nam
- 01 đồng chí đượ Đoàn khối Doanh nghiệp tỉnh tặng Giấy khen.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG, CÁC CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP TRONG NĂM 2019

I- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU:

A- Nhân định, đánh giá tình hình chung:

Năm 2019 dự báo ngành Dệt may có nhiều diễn biến khó lường do xu thế bảo hộ mậu dịch của Mỹ và chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn có thể xảy ra.

- Ngành Dệt may Việt Nam năm 2018 xuất khẩu trên 36 tỷ USD đã đứng hàng thứ 2 về xuất khẩu Dệt May. Vì thế đang trở thành đối tượng cạnh tranh của các nước xuất khẩu và cũng là đối tượng quan tâm cần giám sát của các nước nhập khẩu hàng may mặc. Điều này sẽ tạo ra sự cạnh tranh quyết liệt hơn. Nhất là các nước có nhân công rẻ và đông dân như Ấn Độ, Bangladet, Indonesia...

- Mức tăng lương tối thiểu vùng năm 2019 thêm 5,1% so với năm 2018, đồng thời việc áp dụng luật Bảo hiểm xã hội sửa đổi giai đoạn từ 2018 trở đi đã và sẽ là một gánh nặng tăng thêm chi phí cho doanh nghiệp và người lao động.

- Việc Chính phủ đang dự kiến tăng nhiều loại phí. Các khu vực cảng, cửa khẩu thu thêm phí sử dụng cơ sở hạ tầng khu sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm sức cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp ở các quốc gia khác.

- Chi phí Logistic tại Việt Nam quá cao và không được quản lý thống nhất, chi phí tăng theo từng năm dẫn tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp cao, giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam với các nước trong khu vực

- Thương mại điện tử ngày càng phát triển làm thay đổi các giao dịch truyền thống, đòi hỏi chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao; thời gian nghiên cứu và sản xuất sản phẩm, đưa sản phẩm tới tay người tiêu dùng ngày càng rút ngắn khiến cho các doanh nghiệp phải liên tục giảm thời gian SX cho các đơn hàng ảnh hưởng đến năng suất lao động và hiệu quả sản xuất

- Sự phụ thuộc chủ yếu (gần 50%) vào thị trường Trung Quốc về nguồn nguyên liệu chính nhập khẩu để gia công hàng may mặc. Trong khi nguồn cung trong nước còn rất yếu; cũng đang đặt ra những thách thức rất lớn về tính chủ động và ổn định cho các doanh nghiệp sản xuất hàng may mặc xuất khẩu.

Bên cạnh những khó khăn nêu trên, chúng ta cũng có những thuận lợi:

- Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp đã và đang được Chính phủ tiếp tục cải thiện, tạo điều kiện giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp đối với các thủ tục hành chính;

- Sự ổn định chính trị làm uy tín và vị thế kinh tế của đất nước ngày càng được nâng cao. Các hiệp định thương mại đa phương và song phương đã có hiệu lực, nâng cao thương hiệu của hàng hóa Việt Nam trên thị trường thế giới, tạo cơ hội để hàng hóa Việt Nam tăng thị phần ở các thị trường cũ Châu Âu, Nhật Bản ... Đồng thời để hàng hóa của Việt Nam thâm nhập các thị trường mới như Nga, Úc, Niudilan, Trung Quốc...

- Cách mạng công nghệ 4.0 đang tạo tiền đề về công nghệ và thiết bị giúp các doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí nhân công trực tiếp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

B. Các mục tiêu chính

1 - Đào tạo nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ quản lý cấp cao đáp ứng yêu cầu kế thừa và phát triển trong giai đoạn tới.

2 - Đào tạo và nâng cao kỹ năng, trình độ của đội ngũ công nhân, nhân viên, cán bộ quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu kinh doanh theo hướng, chuyển dần sang kinh doanh theo hình thức mua nguyên liệu, bán sản phẩm (FOB). Từng bước thâm nhập và phát triển thị trường trong nước cùng với việc phát triển theo hướng sản xuất ODM, OBM.

3 - Giữ vững thị trường cũ, phát triển thị trường mới tiềm năng để tận dụng các cơ hội, các hiệp định mà Việt Nam đã và đang ký kết.

4 - Tăng năng xuất lao động nhằm giữ giá, cạnh tranh với các nước xuất khẩu, mở rộng thêm thị phần ở các khách hàng truyền thống.

5 - Nâng cao thu nhập và đời sống mọi mặt cho người lao động.

6 - Đáp ứng tốt nhất các yêu cầu về cơ sở vật chất, trách nhiệm xã hội với người lao động để đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá của mọi khách hàng.

7 - Từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm để có thể đáp ứng cung cấp những đơn hàng chất lượng cao cho thị trường.

8 - Nâng cao ý thức trách nhiệm và tác phong công nghiệp cho người lao động nhằm xây dựng đội ngũ công nhân đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước trong giai đoạn mới.

C- Những chỉ tiêu cơ bản:

1- Chỉ tiêu sản xuất-kinh doanh:

- Tổng doanh thu bán hàng:	550 tỷ
Trong đó: Công ty mẹ:	500 tỷ
Các công ty con:	50 tỷ

- Lợi nhuận trước thuế:	65 tỷ
Trong đó: Công ty mẹ:	61 tỷ
Các công ty con:	4 tỷ

- Nộp ngân sách:	15 tỷ
------------------	-------

- Lao động bình quân trong năm:	
+ Công ty mẹ :	2.265 người
+ Quỹ tiền lương được trích/Doanh thu sx:	60%

2- Đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư và phát triển:	83,9 tỷ đồng
- Đầu tư đổi mới thiết bị và hệ thống điều hòa trung tâm:	35 tỷ đồng
- Xây dựng nhà điều hành 5 tầng :	28,9 tỷ đồng
- Đầu tư vốn cổ phần vào các công ty khác :	20 tỷ đồng

Tăng năng lực sản xuất tại các công ty thành viên để mở rộng thêm 10-15 chuyên sản xuất; Kế hoạch sản xuất tăng từ 10-15%.

3- Đời sống:

+ Tổng thu nhập của người lao động : 8.500.000 Đ/tháng,
phần đầu: 9.500.000 Đ/tháng

Trong đó: - Tiền lương : 7.000.000 Đ/tháng

- Thu nhập khác : 1.500.000 Đ/tháng

Các ngày lễ chính (4 ngày) : 300.000 Đ/ngày

Các ngày Lễ khác : 200.000 Đ/ngày

(giỗ tổ Hùng vương, giỗ tổ ngành may, ...)

Tết Nguyên đán: Bình quân là 2 tháng lương

Thăm quan nghỉ mát: Bình quân 1.000.000 đ/năm/ người

- Tiền ăn ca : 12.000 đ/bữa

- Đám cưới : 1.000.000 đ/người

- Đám tang : 1.000.000 đ/người + Vòng hoa

- Sinh nhật : 200.000 đ/người + Hoa

- Quà về hưu : 3 tháng lương + 1.000.000 đ/người

- Tiếp nhận con CBCNV từ 12 tháng tuổi trở lên vào nhà trẻ, phụ cấp 50% mức học phí và tiền ăn.

- Hỗ trợ tiền gửi trẻ : 100.000 đ/cháu/tháng

(cho người có con nhưng không gửi tại trường mầm non của công ty)

- Hỗ trợ tiền thuê nhà cho lao động mới: 3 tháng đầu.

4- Công tác xã hội, đóng góp và hỗ trợ cộng đồng: 1,5 tỷ Đ

- Số tiền trên sẽ được huy động từ đóng góp của người lao động mỗi người 3 ngày lương/năm và các nguồn quỹ khác.

II- NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

A. Giải pháp về thị trường:

1. Tăng cường mối quan hệ với khách hàng truyền thống, đồng thời mở thêm khách hàng bán Online như Amazon, Alibaba ...
2. Tìm đối tác để liên kết làm FOB, ODM
3. Liên kết để mở thêm kênh bán hàng nội địa
4. Chuẩn bị tốt công tác đánh giá để đáp ứng yêu cầu của khách hàng mở rộng thêm các khách hàng mới

B. Giải pháp về nâng cao năng xuất lao động:

1. Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ tiên tiến
2. Nâng cao chất lượng lao động thông qua các chương trình đào tạo tập trung và kèm cặp tại chỗ cho cả độ ngũ quản lý và công nhân trực tiếp.
3. Áp dụng công nghệ quản lý số, quản lý bằng phần mềm, nhằm giảm thao tác thừa, giảm lao động gián tiếp và tránh sót lọt trong các khâu quản trị và quản lý doanh nghiệp.
4. Tích cực triển khai áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào quản lý doanh nghiệp; không ngừng cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, quản lý năng xuất để đáp ứng mọi yêu cầu về chất lượng và thời gian giao hàng.

5. Cải tạo nhà xưởng, từng bước lắp đặt hệ thống điều hòa trung tâm nhằm vừa cải thiện môi trường làm việc cho người lao động đồng thời nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm

C. Giải pháp về đào tạo

1. Kết hợp với các trường và Tập đoàn Dệt May đào tạo trình độ quản trị, kỹ thuật, công nghệ cho cán bộ trung cao cấp ở Tổng công ty và các công ty con, công ty thành viên.

2. Đào tạo tập trung và đào tạo tại chỗ cho lao động mới. Đào tạo nâng cao cho lao động cũ có khả năng phát triển;

3. Kết hợp với các nhà cung cấp thiết bị và các chuyên gia đào tạo sử dụng thiết bị, công nghệ mới cho công nhân.

4. Nhận thêm và đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên làm FOB,

D. Giải pháp về giáo dục chính trị tư tưởng nâng cao đời sống

1. Quan tâm xây dựng các tổ chức, đoàn thể Công đoàn, Thanh Niên, Hội Phụ nữ ... Tạo điều kiện tốt nhất để người lao động tham gia đóng góp vào mọi hoạt động của doanh nghiệp.

2. Kết hợp với tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên tuyên truyền giáo dục ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm đoàn viên để nâng cao ý thức làm chủ, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, ý thức chấp hành pháp luật, tính kỷ luật, tác phong công nghiệp. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

3. Chuẩn bị phương án đầu tư, tuyên truyền và thăm dò ý kiến người lao động, để xây dựng nhà chung cư cho công nhân lao động

4. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng; khuyến khích động viên người lao động hăng say lao động sản xuất, không ngừng phát huy sáng kiến, sáng tạo để tăng năng suất lao động và hiệu quả công tác.

Kính thưa các vị đại biểu !

Thưa toàn thể đại hội

Thay mặt đoàn chủ tịch tôi vừa thông qua bản báo cáo tóm tắt công tác sản xuất kinh doanh và đời sống năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Rất mong được sự tham gia đóng góp của các vị đại biểu để chúng tôi tiếp tục xây dựng Tổng công ty May Hưng Yên trở thành doanh nghiệp phát triển bền vững, vì người lao động. Giữ vững vị trí trong топ đầu của ngành Dệt-May Việt Nam.

Kính chúc các quý vị đại biểu mạnh khỏe, chúc đại hội thành công

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Phương Hoa



BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và dự thảo báo cáo kiểm toán năm 2018 của Tổng công ty được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Ban kiểm soát Tổng Công ty May Hưng Yên - Công ty cổ phần xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2019 với các nội dung chính như sau:

I. Về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Cơ cấu tổ chức:

Ban kiểm soát Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần gồm 03 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trong đó 01 trưởng ban và 02 thành viên.

2. Thuận lợi và khó khăn của Ban kiểm soát:

2.1. Thuận lợi:

Việc thông tin liên lạc giữa các thành viên trong Ban, giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc được duy trì thường xuyên đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động trong Ban.

2.2. Khó khăn:

Các thành viên trong Ban kiểm soát đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

Trong năm 2018, thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, Ban kiểm soát của Tổng công ty đã thực hiện những công việc sau:

- Tham gia vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), các cuộc họp giao ban, điều hành sản xuất của Tổng công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Phối hợp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc xây dựng các quy chế của Tổng công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;

- Thực hiện công tác kiểm tra chứng từ, kiểm tra báo cáo tài chính quý, năm, phân tích đánh giá, dự báo tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty;

- Giám sát việc thực hiện pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các chỉ thị Nghị quyết của cấp trên;

- Giữ mối liên lạc thường xuyên trong BKS, giữa BKS với HĐQT và Ban Tổng giám đốc;

- Trong năm 2018, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

II. Kết quả kiểm soát năm 2018:

1. Đánh giá về hoạt động của HĐQT:

Năm 2018, HĐQT Tổng công ty gồm 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông thông qua. Năm 2018, các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng trình tự, thủ tục theo luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên của HĐQT và Trưởng ban kiểm soát tham dự, những cuộc họp lấy ý kiến các thành viên đều được thực hiện theo đúng trình tự, đúng quy chế và phù hợp với điều lệ Tổng công ty;

HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các buổi họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung, chủ yếu bàn về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chiến lược phát triển của Tổng công ty, thống nhất để ban hành các Nghị quyết, quyết định, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền trên cơ sở tuân thủ theo điều lệ Tổng công ty và pháp luật.

HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty

30/01/2019
CÔNG
TAY
CÔNG
HƯNG

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của HĐQT và đại hội cổ đông của Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã chủ động đề xuất, kiến nghị và báo cáo HĐQT các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT; nắm bắt và xử lý kịp thời các vướng mắc, tồn tại trong quản lý và điều hành.

Ban Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ trong Ban để thực hiện công việc trong từng lĩnh vực cụ thể. Định kỳ hàng tuần hoặc đột xuất Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức các cuộc họp giao ban để tập trung giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong sản xuất, kiểm điểm, đánh giá công việc được giao của từng phòng ban, xí nghiệp, giải quyết những vướng mắc để nâng cao hiệu quả công việc. Mỗi cuộc họp đều được thư ký tổng hợp đầy đủ các ý kiến thành biên bản lưu trữ tại văn thư.

3. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2018

Theo số liệu dự thảo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2018 của Tổng công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so với 2017
1	Sản lượng sản xuất	SP	5,782,782	6,404,837	110.8
2	Doanh thu sản xuất	USD	17,839,533	20,709,061	116.1
3	Doanh thu tiêu thụ	Triệu đồng	526,483	605,554	115.0
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	97,339	109,539	112.5
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	83,660	95,074	113.6
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	0.16	0.16	98.8
7	Lao động	Người	2,230	2,265	101.6
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8.4	8.8	104.8
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	35	40	114.3

4. Thẩm định Báo cáo Tài chính:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính và các chứng từ BKS được cung cấp, các báo cáo tài chính được Tổng công ty lập theo đúng mẫu biểu với một số chỉ tiêu kết quả như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ % so sánh với 2017
I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	530,776	565,453	107
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	Triệu đồng	84,276	64,273	76
3	Hàng tồn kho	Triệu đồng	33,667	44,763	133
4	Tài sản cố định	Triệu đồng	36,449	48,663	134
4.1	<i>Nguyên giá</i>	Triệu đồng	133,494	153,278	115
4.2	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	Triệu đồng	97,044	104,614	108
5	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	530,776	565,453	107
6	Nợ phải trả ngắn hạn	Triệu đồng	245,315	254,995	104
7	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	285,461	310,458	109
7.1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	Triệu đồng	135,500	135,500	100
7.2	<i>Lãi lũy kế</i>	Triệu đồng	90,987	107,618	118
II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH					
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	561,140	605,554	108
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	97,339	109,539	113
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	83,660	95,074	114

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019:

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, Ban kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2019 như sau:

1. Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư, quản lý vốn, tài sản,... của Tổng công ty.

2. Xem xét các kế hoạch, báo cáo của Tổng công ty về: tình hình tài chính, SXKD, thực hiện các dự án đầu tư, công tác quản lý về tổ chức, lao động, tiền lương, thưởng, các chế độ khác liên quan đến Tổng công ty và người lao động,...
3. Thẩm định báo cáo tài chính của Tổng công ty.
4. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
5. Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.
6. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, xí nghiệp trong Tổng công ty.
7. Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của BKS trong năm 2019 trình quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty May Hưng yên - Công ty CP.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, Ban TGD
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS, VT;

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bùi Thị Lý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019 - TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN

SỐ LIỆU ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT - CN HẢI PHÒNG

I/- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2018:

1. Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2018 của Tổng Công ty:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ %
<i>Doanh thu gia công CM</i>	USD	15,000,000	20,709,061	138%
<i>Doanh thu tiêu thụ</i>	Triệu đồng	450,000	605,554	135%
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	Triệu đồng	60,000	109,539	183%
<i>Trong đó:</i>				
- Lợi nhuận từ SX	Triệu đồng		67,709	
- Từ cổ tức nhận về	Triệu đồng		20,804	
- Từ tiền gửi	Triệu đồng		17,786	
- Thu nhập khác	Triệu đồng		3,240	
<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	Triệu đồng		95,074	
<i>Nộp ngân sách:</i>	Triệu đồng	15,000	20,522	137%
<i>Trong đó:</i>				
- Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	Triệu đồng		14,679	
- Thuế GTGT	Triệu đồng		2,712	
- Thuế đất	Triệu đồng		478	
- Thuế môn bài	Triệu đồng		3	
- Thuế Thu nhập cá nhân	Triệu đồng		2,650	
<i>Lao động:</i>	Người			
- Làm việc BQ/tháng	Người	2,200	2,265	103%
<i>Thu nhập bình quân</i>	Đồng	8,500,000	8,800,000	104%
- Thu nhập từ tiền lương	Đồng		6,600,000	
- Thu nhập khác	Đồng		2,200,000	
<i>Đầu tư trong năm</i>	Triệu đồng		34,870	
- Mua sắm thiết bị mới	Triệu đồng	> 10.000	25,981	
- Xây dựng cơ bản	Triệu đồng	28,900	8,889	

Hỗ trợ người lao động, ủng hộ cộng đồng	Triệu đồng		2,635	
- Hỗ trợ người lao động	Triệu đồng		1,964	
- Ủng hộ cộng đồng	Triệu đồng		671	

2. Tài sản cố định hữu hình:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá TSCĐ	Triệu đồng	133,494	21,537	1,754	153,278
Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	97,045	9,323	1,754	104,614
Giá trị còn lại TSCĐ	Triệu đồng	36,449			48,664

Ghi chú: Nguyên giá của TSCĐ đã hết khấu hao còn sử dụng tại ngày 31/12/2018 là: 67,5 tỷ đồng

3. Báo cáo tổng vốn đầu tư ra ngoài các công ty và lợi nhuận thực hiện:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên Công ty	Tỷ lệ năm giữ	Đầu tư theo vốn ban đầu	Cổ tức 2017 ghi nhận 2018	Cổ tức 2018 ghi nhận 2019
Công ty Cổ phần Tiên Hưng	42.7%	10,965	12,623	12,623
Công ty Cổ phần Phú Hưng	51.0%	10,200	1,530	2,040
Công ty Cổ phần May Hưng Việt	10.1%	1,250	600	800
Công ty Cổ phần Bảo Hưng	19.4%	5,800	2,030	986
Công ty Cổ phần May và DV Hưng Long	1.1%	204	552	552
Công ty CP XK May Ninh Bình	42.5%	16,198	2,550	2,550
Công ty CP May Châu Giang - Hưng Yên	46.0%	13,350	920	805
Công ty CP XK May Ninh Bình II	30.0%	9,000	-	630
Công ty Cổ phần May Sơn Động	78.4%	19,600	-	-
Công ty Cổ phần SX - XNK Dệt May	5.2%	2,477	-	-
Tổng:		89,044	20,804	20,985

4. Vốn điều lệ và các nguồn vốn quỹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Vốn điều lệ	Triệu đồng	135,500	-	-	135,500
Thặng dư vốn cổ phần	Triệu đồng	4,758	-	-	4,758
Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	54,214	8,366	-	62,580
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	92,972	26,876	16,622	103,226

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	90,987	95,074	78,443	107,618
- Lãi năm 2018	Triệu đồng		95,074		
- Phân bổ các quỹ + thưởng 2017	Triệu đồng			31,018	
- Trả cổ tức bằng tiền	Triệu đồng			47,425	

II/- PHƯƠNG HƯỚNG SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2019 TẠI CÔNG TY ME:

1. Kế hoạch SXKD:

- Doanh thu sản xuất: 17.000.000 USD, phấn đấu: 18.000.000 USD
- Doanh thu tiêu thụ: 500 tỷ đồng
- Khấu hao TSCĐ: 10 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 61 tỷ đồng
- Nộp Ngân sách nhà nước: 15 tỷ đồng
- Chi trả cổ tức: 30%

2. Lao động và thu nhập:

- Lao động bình quân làm việc: 2.265 người
- Quỹ lương trích vào chi phí phải trả người lao động: 60%/ DTSX
- Thu nhập bình quân người lao động/tháng: 8.500.000 đồng, phấn đấu: 9.500.000 đồng

3. Hỗ trợ người lao động và đóng góp ủng hộ cộng đồng:

- Hỗ trợ người lao động: 2 tỷ đồng
- Đóng góp ủng hộ cộng đồng: 1,5 tỷ đồng

4. Kế hoạch tổng đầu tư năm 2019:

• Đầu tư tại Tổng công ty:

- Đầu tư đổi mới thiết bị và hệ thống điều hòa trung tâm: 35 tỷ đồng
- Xây dựng nhà điều hành : 28,9 tỷ đồng
- Đầu tư vốn cổ phần vào các đơn vị khác : 20 tỷ đồng
- Từng bước triển khai đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất FOB và ODM.
- Trích quỹ phúc lợi đầu tư xây dựng nhà chung cư cho người lao động.

• Tại các Công ty thành viên :

- Hoàn thiện đầu tư xây dựng mới, tăng năng lực sản xuất tại các Công ty thành viên để mở rộng thêm 10 -15 chuyên sản xuất. Kế hoạch sản xuất tăng từ 10 - 15%.

09/
 TỐN
 MAY
 CÔN
 /NG

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT

1/ Thông qua phương án phân chia lợi nhuận:

Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm 2018: 107.608.772.209 đồng

Trong đó: + Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018: 95.074.101.985 đồng

+ Lợi nhuận chưa phân phối còn lại năm 2017: 12.544.670.224 đồng

- Dự kiến phân phối lợi nhuận của năm 2018 là: 88.722.230.594 đồng

Trong đó: + Quỹ khen thưởng 10%: 9.507.410.198 đồng

+ Quỹ phúc lợi 10%: 9.507.410.198 đồng

+ Quỹ đầu tư phát triển 10%: 9.507.410.198 đồng

+ Dự kiến trả cổ tức 40%: 54.200.000.000 đồng

+ Trích thưởng hoàn thành vượt KH 20% LNST tính trên phần vượt: 30 tỷ
 $\times 20\% = 6.000.000.000$ đồng

- Lợi nhuận chưa phân phối còn lại của năm 2018 là: 6.351.871.391 đồng

Tổng LNST chưa phân phối còn lại chuyển sang năm 2019: 18.896.541.615 đồng.

2/ Phương hướng SXKD và đầu tư năm 2019:

- Doanh thu sản xuất gia công: 17.000.000 USD, phần đầu 18.000.000 USD

- Doanh thu tiêu thụ: 550 tỷ đồng

Trong đó: + Tại Tổng Công ty May Hưng Yên: 500 tỷ đồng

+ Các công ty con: 50 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 65 tỷ đồng

Trong đó: + Tại Tổng Công ty May Hưng Yên: 61 tỷ đồng

+ Các công ty con: 4 tỷ đồng

- Trả cổ tức: 20%

***/- Đầu tư năm 2019 - Tại Công ty mẹ**

+ Đầu tư đổi mới thiết bị và hệ thống điều hòa trung tâm: 35 tỷ đồng

+ Xây dựng nhà điều hành mới: 28,9 tỷ đồng

+ Đầu tư vốn cổ phần vào các công ty khác: 20 tỷ đồng

+ Từng bước triển khai đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất FOB và ODM.

+ Trích quỹ phúc lợi đầu tư xây dựng nhà chung cư cho người lao động.

***/- Lao động và thu nhập:**

- Lao động bình quân làm việc: 2.265 người

- Quỹ lương trích vào chi phí phải trả người lao động: 60%/DTSX



- Thu nhập bình quân người lao động/tháng: 8.500.000 đồng, phấn đấu: 9.500.000 đồng.

***/- Hỗ trợ người lao động và đóng góp ủng hộ cộng đồng:**

- Hỗ trợ người lao động: 2 tỷ đồng

- Đóng góp ủng hộ cộng đồng: 1,5 tỷ đồng

3/ Phê duyệt mức quyết toán thù lao HĐQT, BKS và khen thưởng CBCNV

- Tổng quỹ chi thù lao các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát hàng năm không vượt quá 3% lợi nhuận trước thuế của năm.

- Tổng quỹ tiền thưởng hoàn thành vượt kế hoạch SXKD cho CBCNV có thành tích tiêu biểu trong năm bằng 20% lợi nhuận sau thuế của năm, tính trên phần vượt.

4/ Thông qua thời gian chi trả cổ tức: Tổng công ty sẽ trả cổ tức cho các cổ đông sớm nhất sau 30 ngày và muộn nhất sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên. (theo khoản 4, điều 132 Luật doanh nghiệp thì cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc đại hội đồng cổ đông.)

TM. Hội đồng quản trị

Tổng Công ty May Hưng Yên



Nguyễn Xuân Dương



TỔNG CÔNG TY MAY HÙNG YÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018
(Dự thảo)



Tháng 3 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018		01/01/2018	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		420.122.194.706		379.188.935.753	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		27.385.876.989		4.649.419.592	
1. Tiền	111	5	27.385.876.989		4.649.419.592	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		282.200.000.000		252.800.000.000	
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7.1	282.200.000.000		252.800.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		64.273.569.518		84.276.888.065	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	22.072.037.827		44.278.802.911	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.167.287.382		4.733.141.288	
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7.2	30.682.400.000		27.682.400.000	
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	13.888.365.886		8.777.865.443	
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(7.536.521.577)		(1.195.321.577)	
IV. Hàng tồn kho	140		44.763.087.837		33.667.818.920	
1. Hàng tồn kho	141	11	44.763.087.837		33.667.818.920	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.499.660.362		3.794.809.176	
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.499.660.362		3.794.809.176	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		145.331.361.127		151.587.570.110	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-		20.000.000.000	
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	7.3	-		20.000.000.000	
II. Tài sản cố định	220		48.663.928.024		36.449.716.371	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	48.663.928.024		36.449.716.371	
- Nguyên giá	222		153.278.113.836		133.494.487.241	
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(104.614.185.812)		(97.044.770.870)	
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		8.889.140.206		42.545.454	
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	8.889.140.206		42.545.454	
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		83.561.881.187		91.331.935.316	
1. Đầu tư vào công ty con	251	7.4	29.800.000.000		29.800.000.000	
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	7.4	49.513.400.000		56.713.400.000	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7.4	9.730.994.000		9.730.994.000	
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7.5	(5.482.512.813)		(4.912.458.684)	
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.216.411.710		3.763.372.969	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	4.216.411.710		3.763.372.969	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		565.453.555.833		530.776.505.863	

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		254.995.352.898	245.315.311.329
I. Nợ ngắn hạn	310		254.995.352.898	245.315.311.329
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	23.677.664.968	41.143.542.238
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.129.599.137	5.250.676.207
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	5.524.662.806	5.695.465.610
4. Phải trả người lao động	314		68.411.385.424	58.616.813.088
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	159.145.000	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	2.077.774.866	2.562.526.188
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	19	47.788.875.707	39.074.435.738
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		103.226.244.990	92.971.852.260
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		310.458.202.935	285.461.194.534
I. Vốn chủ sở hữu	410		310.458.202.935	285.461.194.534
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	135.500.000.000	135.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		135.500.000.000	135.500.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	4.758.750.000	4.758.750.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	62.580.680.726	54.214.633.934
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20a	107.618.772.209	90.987.810.600
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		12.544.670.224	7.327.342.677
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		95.074.101.985	83.660.467.923
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		565.453.555.833	530.776.505.863

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hung Yên, ngày 20 tháng 3 năm 2019
Tổng Giám đốc

Cáp Thị Chinh

Trần Thị Hương

Phạm Thị Phương Hoa

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2018

Mẫu số B02 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018		Năm 2017	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	605.554.826.055		526.482.927.264	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	-		-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	22	605.554.826.055		526.482.927.264	
4. Giá vốn hàng bán	11	23	362.359.567.343		326.173.734.354	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		243.195.258.712		200.309.192.910	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	41.109.308.571		34.302.222.295	
7. Chi phí tài chính	22	25	856.177.331		2.000.595.953	
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		44.767.043		162.400.424	
8. Chi phí bán hàng	25	26.1	83.651.321.398		70.089.102.656	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26.2	90.980.491.822		65.537.691.094	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		108.816.576.732		96.984.025.502	
11. Thu nhập khác	31	27	722.433.320		355.825.543	
12. Chi phí khác	32		-		-	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		722.433.320		355.825.543	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		109.539.010.052		97.339.851.045	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	14.464.908.067		13.679.383.122	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-		-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		95.074.101.985		83.660.467.923	

Công ty phải lập cả báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất nên thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - Lãi trên cổ phiếu.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hung Yên, ngày 20 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc

Cáp Thị Chinh

Trần Thị Hương

Phạm Thị Phương Hoa



TỔNG CÔNG TY
MAY HƯNG YÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
(Dự thảo)

Hưng Yên, ngày 12 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CTCP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty may Hưng Yên – CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 ; Báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát; Phương án phân phối lợi nhuận.

Một số chỉ tiêu cơ bản như sau :

***/ Kết quả SXKD năm 2018 (đã được kiểm toán):**

- Doanh thu sản xuất : 20.709.061 USD
- Doanh thu tiêu thụ : 605.554.826.055 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 109.539.010.052 đồng
- Thuế TNDN : 14.464.908.067 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 95.074.101.985 đồng

***/ Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ:**

Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm 2018: 107.608.772.209 đồng

Trong đó: + Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018: 95.074.101.985 đồng

+ Lợi nhuận chưa phân phối còn lại năm 2017: 12.544.670.224 đồng

- Dự kiến phân phối lợi nhuận của năm 2018 là: 88.722.230.594 đồng

Trong đó: + Quỹ khen thưởng 10%: 9.507.410.198 đồng

+ Quỹ phúc lợi 10%: 9.507.410.198 đồng

+ Quỹ đầu tư phát triển 10%: 9.507.410.198 đồng

+ Dự kiến trả cổ tức 40%: 54.200.000.000 đồng

+ Trích thưởng hoàn thành vượt KH 20% LNST tính trên phần vượt: 30 tỷ x 20% = 6.000.000.000 đồng

- Lợi nhuận chưa phân phối còn lại của năm 2018 là: 6.351.871.391 đồng
Tổng LNST chưa phân phối còn lại chuyển sang năm 2019: 18.896.541.615 đồng.

Điều 2: Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019 với các nội dung chính sau :

1/ Kế hoạch SXKD năm 2018:

- Doanh thu sản xuất gia công: 17.000.000 USD, phấn đấu 18.000.000 USD

- Doanh thu tiêu thụ: 550 tỷ đồng

Trong đó: + Tại Tổng Công ty May Hưng Yên: 500 tỷ đồng

+ Các công ty con: 50 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 65 tỷ đồng

Trong đó: + Tại Tổng Công ty May Hưng Yên: 61 tỷ đồng

+ Các công ty con: 4 tỷ đồng

- Trả cổ tức: 30%

2/ Đầu tư năm 2019 - Tại Công ty mẹ

- Đầu tư đổi mới thiết bị và hệ thống điều hòa trung tâm: 35 tỷ đồng

- Xây dựng nhà điều hành: 28,9 tỷ đồng

- Đầu tư vốn cổ phần vào các công ty khác: 20 tỷ đồng

- Từng bước triển khai đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất FOB và ODM.

- Trích quỹ phúc lợi đầu tư xây dựng nhà chung cư cho người lao động.

- Trích quỹ lương chi trả cho người lao động: 60%/ DTSX

Điều 3: Phê duyệt quy chế thù lao HĐQT, BKS, Thư ký và khen thưởng CBCNV

- Tổng quỹ chi thù lao các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký hàng năm không vượt quá 3% lợi nhuận trước thuế của năm ;

- Phân khen thưởng hoàn thành vượt kế hoạch SXKD cho CBCNV có thành tích tiêu biểu trong năm bằng 20% lợi nhuận trước thuế của năm (tính trên phần vượt).

Điều 4: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Các ông bà thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành và toàn thể cổ đông của Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này và tổ

chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng của mình phù hợp với qui định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Xuân Dương